TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 07/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kẻo
Ông Nguyễn Duy Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 25/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn X** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 10/01/1987; Tại: TĐ, Lai Châu;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản NT, xã NT, huyện TĐ,tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1947; con bà Lò Thị C (đã chết). Bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.Vợ: Lò Thị X, sinh năm 1988 (sống chung với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn); con 02 con; con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 29/3/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nông Thị Minh Hạnh, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lò Văn X, sinh ngày 10/01/1987, trú tại bản NT, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, X khai bản thân là người nghiện chất ma túy. Chiều ngày 23/3/2023, X đang ở nhà thì có một người đàn ông tên Vàng Văn Ngân (không rõ năm sinh), trú tại bản Nà Ít, xã NT, huyện TĐ đến gặp X nhờ mua Heroine, nếu mua

được sẽ cho X sử dụng cùng, X đồng ý. Ngân đưa cho X số tiền 100.000 đồng, X nhận tiền rồi đi đến nhà một người đàn ông tên Lanh (không rõ họ, năm sinh) ở bản NT, xã NT, huyện TĐ, X mua của Lanh 01 gói Heroine (*được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng)* giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, X lấy mảnh nilon màu hồng gói bên ngoài rồi cất giấu trong lòng bàn tay trái đi về. Hồi 16 giờ 40 phút ngày 23/3/2023, tại bản NT, xã NT, huyện TĐ, Lò Văn X bị Công an xã NT, huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Lò Văn X đã ném gói Heroine về phía hàng rào tre ở gần đường để tiêu hủy chứng, Công an xã NT đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 33/KLGĐ ngày 23/3/2023 của người giám định theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn X có khối lượng là: 0,20 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 354/KL-KTHS ngày 26/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSTĐ, ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 17 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01mảnh giấy trắng, 01phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn X theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất so với đề nghị của đại diện viện kiểm sát; không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lò Văn X không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn X xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn X đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 23/3/2023, tại bản NT, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn X đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,20 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã NT, huyện TĐ bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,08 gam (*Không phẩy không tám gam)* heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn X đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 0,12 gam heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01mảnh giấy trắng, 01 phong bì niêm phong gói vật chứng là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn X khai mua của người đàn ông tên Lanh, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại bản NT, xã NT, huyện TĐ có một người tên Vàng Văn Lanh, sinh năm 1988. Tuy nhiên, hiện tại Lanh không có mặt ở nơi cư trú; chính quyền và gia đình không biết Lanh đi đâu, làm gì. Khi nào xác minh, làm rõ hành vi của Vàng Văn Lanh, Cơ quan điều tra sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Vàng Văn Ngân đưa tiền cho bị cáo Lò Văn X đi mua ma túy để sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại bản Nà Ít, xã NT, huyện TĐ có một người tên Vàng Văn Ngân, sinh năm 1984. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai, tiến hành đối chất giữa Ngân và X nhưng Ngân không thừa nhận việc đưa tiền cho X để mua ma túy sử dụng. Ngoài lời khai của Xi, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, không đủ căn cứ kết luận Vàng Văn Ngân đồng phạm với X về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[7] Về án phí:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn X dề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Lò Văn X là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn X thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn X 17 *(Mười bảy)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01mảnh giấy trắng, 01phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 05/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn X.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ (CQĐT; Nhà tạm giữ; Cơ quan THAHS công an huyện);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết